TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 14/2019/DS-GĐT
Ngày 06/3/2019
V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có: 12 thành viên tham gia xét xử, do ông Nguyễn Văn Bường - Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng làm chủ tọa phiên tòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nhạn – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1953;

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Thôn D, thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện ngày 24/02/2016 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị Kim T có mối quan hệ bà con trong họ với nhau. Ngày 24/11/2014, bà T có vay của Bà số tiền 800.000.000 đồng. Ngày 12/02/2015, bà T tiếp tục vay số tiền 175.000.000 đồng. Tổng cộng, bà T vay của Bà số tiền 975.000.000 đồng và hẹn đến năm 2016 sẽ trả nợ. Khi vay tiền, bà T thế chấp cho bà quyền sử dụng của thửa đất số 447, tờ bản đồ số 23, diện tích 74,2m^2 tại thôn D , thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định đã được Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 073796 ngày 28/12/2011 mang tên bà Nguyễn Thị Kim T. Đã đến hạn trả nợ nhưng bà T không thanh toán nên Bà khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền nợ trên, không yêu cầu tính lãi. Khi bà T trả đủ tiền, Bà sẽ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà T , nếu bà T không trả nợ, Bà có quyền yêu cầu xử lý thửa đất để thu hồi nợ.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà thừa nhận có vay của bà N số tiền 975.000.000 đồng và thế chấp cho bà N quyền sử dụng đất như đã nêu trên. Bà chưa trả được tiền cho bà N và xin trả đến cuối tháng 6/2016 âm lịch. Nếu đến thời hạn đó, bà T không trả thì bà N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý thửa đất này để thu hồi nợ.

- Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 17/2016/QĐST- DS ngày 08/3/2016 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định quyết định:

Công nhận sự thỏa thuận giữa nguyên đơn bà Phạm Thị N và bị đơn bà Nguyễn Thị Kim T, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị N và bà Nguyễn Thị Kim T xác định thống nhất: Hiện nay bà Nguyễn Thị Kim T nợ của bà Phạm Thị N số tiền 975.000.000 đồng (chín trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

Bà Phạm Thị N và bà Nguyễn Thị Kim T xác định thống nhất: Khi bà T vay tiền của bà N thì bà T thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sử dụng thửa đất số 447, tờ bản đồ số 23 diện tích 74,2m^2 tọa lạc tại thôn D , thị trấn B, huyện P, tỉnh Bình Định đã được Uỷ ban nhân dân huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho bà Nguyễn Thị Kim T để đảm bảo số tiền bà T vay của bà N .

- Bà Phạm Thị N và bà Nguyễn Thị Kim T thỏa thuận thống nhất: Đến ngày 04/6/2016 bà Nguyễn Thị Kim T trả dứt điểm số tiền 975.000.000 đồng cho bà Phạm Thị N. Sau khi bà T trả đủ số tiền cho bà N thì bà N trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên (bản chính) cho bà T . Nếu đến hết ngày 04/6/2016, bà T không trả đủ nợ cho bà N thì bà N có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục chuyển nhượng, sang tên thửa đất bà T thế chấp cho bà N nói trên cho bà N để bà N thu hồi số tiền bà T nợ.

Ngoài ra, Quyết định còn công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về án phí.

- Ngày 09/4/2018, bà Hồ Thị Th, bà Nguyễn Thị P và ngày 07/8/2018, bà Nguyễn Thị Ngọc D có đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm đối với Quyết định nêu trên.

- Tại Quyết định số 97/2018/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 21/8/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Quyết định nêu trên; đề nghị Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 17/2016/QĐST- DS ngày 08/3/2016 của Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định; giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1.] Về tố tụng:

- Đơn khởi kiện bà N đề ngày 24/02/2016, dấu công văn đến là ngày 24/02/2016 nhưng Giấy báo nhận đơn khởi kiện số 17/2016/GB-TA của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định lại đề ngày 17/02/2016 là không phù hợp.

- Trong cùng ngày 29/02/2016 diễn ra các sự kiện pháp lý:

+ Tòa án ban hành Thông báo nộp tạm ứng án phí số 09/2016/TB-TA.

+ Bà N nộp tạm ứng án phí và nộp biên lai cho Tòa án.

+ Tòa án ban hành Thông báo thụ lý vụ án số 104/2016/TB-TLVA.

+ Bà T lập Bản khai tại trụ sở Tòa án.

+ Tòa án ban hành Thông báo về phiên hòa giải số 10/2016/TB-TA thông báo ngày hòa giải là ngày 04/3/2016.

+ Vào lúc 09h 10' ngày 29/02/2016, Tòa án đã tiến hành hòa giải vụ án, các bên đương sự đã hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án lập Biên bản hòa giải thành.

- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến, Tòa án ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 17/2016/QĐST-DS ngày 08/3/2016.

Như vậy, trong khi Thông báo hòa giải ghi ngày hòa giải là ngày 04/3 nhưng ngày 29/2 đã tiến hành hòa giải là không phù hợp về mặt thời gian.

[2.] Về nội dung:

- Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án giữa bà N và bà T (29/02/2016) thì bà T có nghĩa vụ thi hành các Bản án, Quyết định gồm: trả cho bà Hồ Thị T 156.100.000 đồng, bà Nguyễn Thị P 148.000.000 đồng và bà Nguyễn Thị Ngọc D 1.900.000.000 đồng.

- Ngày 02/3/2016 (sau ngày thụ lý vụ án 02 ngày), Chi cục Thi hành án dân sự huyện P tiến hành xác minh điều kiện thi hành án của bà T tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện P. Kết quả xác minh xác định bà T có hai lô đất gồm thửa 161 và thửa 447, đều thuộc tờ bản đồ số 23, thôn D, thị trấn B, huyện P hiện không thế chấp cho tổ chức cá nhân nào; cơ quan Thi hành án đã đề nghị Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện P tạm dừng thực hiện các thủ tục chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp và các hình thức khác nhằm làm thay đổi quyền sở hữu của hai thửa đất nêu trên. Đến ngày 11/3/2016, cơ quan Thi hành án ra Quyết định cưỡng chế, kê biên hai thửa đất 161 và 447. Tuy nhiên do trước đó vào ngày 29/02/2016, bà T và bà N đã thỏa thuận với nhau nếu bà T không trả được nợ thì bà N được quyền liên hệ với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để sang tên thửa đất 447 nên khi nhận được Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 17/2016/QĐST-DS ngày 08/3/2016 chấp hành viên dừng kê biên và hướng dẫn bà N liên hệ để được sang tên thửa đất.

Như vậy, theo Thông báo hòa giải của Tòa án thì ngày hòa giải là ngày 04/3/2016 nhưng trước đó hai ngày là ngày 02/3/2016 cơ quan Thi hành án đã đề nghị Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện P tạm dừng thực hiện các thủ tục chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp và các hình thức khác nhằm làm thay đổi quyền sở hữu thửa đất số 447, tờ bản đồ số 23. Nếu hòa giải đúng ngày 04/3/2016 theo Thông báo của Tòa án thì đến ngày 12/3/2016 mới được ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, nghĩa là theo trình tự thời gian thì Quyết định công nhận sự thỏa thuận được ban hành sau ngày kê biên (thửa đất 447 bị kê biên thi hành án ngày 11/3/2016) nhưng Tòa án lại tiến hành hòa giải vào ngày 29/2/2016 (cùng với ngày ban hành Thông báo hòa giải) nên Quyết định công nhận sự thỏa thuận được ban hành vào ngày 08/3/2016 là trước ngày kê biên. Vì có Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nên Cơ quan Thi hành án đã hủy kê biên đối với thửa đất 447 trong khi bà T chỉ còn duy nhất thửa đất 447 này để thi hành án cho bà Th, bà P (thửa đất 161 đã được ưu tiên thanh toán cho bà D) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các Bà là những người lẽ ra được thi hành án theo Quyết định kê biên của Cơ quan Thi hành án. Mặt khác, Tòa án nhân dân huyện P khi thụ lý vụ án của bà N với bà T , Tòa án không tiến hành xác minh thửa đất số 447 của bà T có đang bị tranh chấp hay không, có đang thế chấp hợp pháp cho tổ chức, cá nhân nào không (việc thế chấp giữa bà N với bà T là không có hiệu lực pháp luật vì không tuân thủ các thủ tục theo quy định của pháp luật), có đang bị kê biên để đảm bảo thi hành án không mà lại công nhận sự thỏa thuận giữa các bên cho phép bà N được quyền sang tên thửa đất 447 khi bà T không trả được nợ là không đủ cơ sở.

Từ các căn cứ, sự kiện pháp lý nêu trên, thấy: chỉ trong một ngày 29/02/2016, Tòa án nhân dân huyện P tiến hành một loạt các thủ tục tố tụng từ Thông báo nộp tạm ứng án phí, Thông báo thụ lý vụ án, lấy lời khai của các đương sự và ra Thông báo hòa giải, tiến hành hòa giải thành và lập Biên bản hòa giải thành có nội dung bà N được quyền sang tên thửa đất số 447 của bà T nếu bà T không trả được nợ (trong khi đây là tài sản duy nhất của bà T để thi hành án cho nhiều người khác) mà không tiến hành xác minh về tài sản đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của những đương sự khác và không phù hợp với lẽ công bằng.

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hủy Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm là có căn cứ, Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận.

[3.] Về quan hệ vay mượn:

Phần thỏa thuận giữa bà Phạm Thị N với bà Nguyễn Thị Kim T tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 17/2016/QĐST-DS ngày 08/3/2016 về việc bà T còn nợ bà N số tiền 975.000.000 đồng và đồng ý trả nợ; các bên đương sự không có khiếu nại nên tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 337; khoản 3 Điều 343 và Điều 345 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Hủy một phần Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 17/2016/QĐST-DS ngày 08/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định đối với phần thỏa thuận giữa bà Phạm Thị N với bà Nguyễn Thị Kim T về việc xử lý thửa đất số 447, tờ bản đồ số 23, thôn D, thị trấn B, huyện P của bà Nguyễn Thị Kim T trong vụ án *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* giữa nguyên đơn là bà Phạm Thị N với bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim T

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định xét xử lại phần bị hủy theo thủ tục sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND huyện P, tỉnh Bình Định (02 bản kèm hồ sơ vụ án để giải quyết lại);
- Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- TAND tỉnh Bình Định (để biết) ;
- Chi cục THADS huyện P, tỉnh Bình Định (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng Lưu trữ ; Phòng GĐKT về DS-LĐ-KDTM và hồ sơ vụ án.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bường